

Số: 57 /QĐ-HĐQT

Hà Nội, ngày 31 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế quản lý cổ đông và
thực hiện quyền cổ đông của VEAM

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TỔNG CÔNG TY MÁY ĐỘNG LỰC VÀ MÁY NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM - CTCP

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Thông tư số 119/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính về việc ban hành quy định hoạt động đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP (VEAM) được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 25 tháng 6 năm 2021;

Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị VEAM ban hành kèm theo Quyết định số 42/QĐ-HĐQT ngày 25 tháng 6 năm 2021 của Hội đồng quản trị VEAM (HĐQT);

Căn cứ Quy chế hoạt động của HĐQT ban hành kèm theo Quyết định số 43/QĐ-HĐQT ngày 25 tháng 6 năm 2021;

Căn cứ Nghị quyết số 133/NQ-HĐQT ngày 30 tháng 8 năm 2022 của HĐQT về việc thông qua một số Quy chế quản lý nội bộ VEAM và Điều lệ công ty TNHH 100% vốn góp VEAM,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý cổ đông và thực hiện quyền cổ đông của VEAM.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 9 năm 2022. Các quyết định sau hết hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2022: Quyết định số 10/QĐ-VEAM/HĐQT ngày 28 tháng 02 năm 2017 của HĐQT về việc ban hành Quy chế quản lý cổ đông và chuyển nhượng cổ phần và Quyết định số 58/QĐ-VEAM/VP HĐQT ngày 18 tháng 4 năm 2018 của Tổng Giám đốc về việc ban hành Quy định hướng dẫn cấp lại Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần trong trường hợp bị mất.

Điều 3. Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Chánh Văn phòng HĐQT, Chánh Văn phòng, Trưởng các Ban chức năng VEAM và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban kiểm soát;
- Các PTGD;
- Đảng ủy CQ VEAM;
- Công đoàn VEAM;
- Website VEAM;
- Lưu: VT, VP. HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Khắc Hải



QUY CHẾ
QUẢN LÝ CỔ ĐÔNG VÀ THỰC HIỆN QUYỀN CỔ ĐÔNG CỦA VEAM
(Kèm theo Quyết định số: 57 /QĐ-HĐQT ngày 31 tháng 8 năm 2022 của HĐQT)

CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

1. Quy chế này quy định việc quản lý, theo dõi cổ đông, trình tự thủ tục chuyển quyền sở hữu cổ phần, thực hiện các quyền của cổ đông trong Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP (VEAM), gọi tắt là Quy chế quản lý cổ đông và thực hiện quyền cổ đông của VEAM, theo quy định tại Điều lệ VEAM và quy định của pháp luật.

2. Các quyền của cổ đông trong Quy chế này bao gồm:

- Quyền được xác nhận sở hữu cổ phần;
- Quyền chuyển quyền sở hữu cổ phần;
- Quyền nhận cổ tức;
- Quyền tham gia họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Công ty mẹ VEAM;
- Cổ đông của VEAM;
- Nhà đầu tư là các cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước tham gia chuyển nhượng quyền sở hữu cổ phần của VEAM; các tổ chức, cá nhân xin điều chỉnh các thông tin trên Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần;
- Cổ đông thuộc đối tượng hạn chế chuyển nhượng theo Điều lệ VEAM;
- Tổ chức được VEAM lựa chọn, ký hợp đồng cung cấp dịch vụ liên quan ở Quy chế này.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

- "**VEAM**" là Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam – CTCP;
- "**Quy chế**" là Quy chế quản lý cổ đông và thực hiện quyền cổ đông của VEAM và các sửa đổi, bổ sung (nếu có) tại từng thời điểm;



3. "**Điều lệ VEAM**" là Điều lệ của Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP và các sửa đổi, bổ sung (nếu có) tại từng thời điểm;

4. "**Cổ đông**" là tổ chức, các cá nhân sở hữu ít nhất một cổ phần của VEAM;

5. "**Chứng nhận sở hữu cổ phần**" là văn bản do VEAM phát hành, cấp cho cổ đông để xác nhận thông tin về việc sở hữu cổ phần VEAM được quy định tại Điều lệ VEAM;

6. "**Ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền**" là ngày do Hội đồng quản trị (HDQT) VEAM quyết định căn cứ theo các quy định của pháp luật để chốt danh sách cổ đông để hưởng các quyền; các cổ đông nhận chuyển nhượng sau ngày chốt danh sách cổ đông sẽ không được hưởng quyền có liên quan theo thông báo của HDQT;

7. "**Ngày thực hiện quyền**" là ngày VEAM thực hiện các quyền của cổ đông như trả cổ tức, quyền dự họp ĐHĐCĐ và các quyền khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ, Nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết của HDQT;

8. "**Trung tâm lưu ký chứng khoán (VSD)**" là tổ chức cung cấp dịch vụ đăng ký, lưu ký, bù trừ, thanh toán chứng khoán và các chức năng khác theo quy định của Luật Chứng khoán;

9. "**Thành viên lưu ký (sau đây viết tắt là TVLK)**": là công ty chứng khoán, ngân hàng thương mại hoạt động tại Việt Nam được Ủy ban Chứng khoán nhà nước (sau đây viết tắt là UBCKNN) cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán và được VSD chấp thuận trở thành TVLK;

10. Các từ chưa được định nghĩa trong Quy chế này, nếu không mâu thuẫn với ngữ cảnh hoặc chủ thể trong Quy chế này, sẽ có nghĩa tương đương như được quy định trong Điều lệ VEAM và/hoặc các văn bản pháp luật có liên quan.

Điều 4. Nguyên tắc trong việc quản lý và tổ chức thực hiện các quyền của cổ đông

1. Hội đồng quản trị VEAM quyết định và có trách nhiệm quản lý, theo dõi và tổ chức thực hiện quyền của cổ đông theo quy định của Điều lệ VEAM, các quy định hiện hành của pháp luật.

2. Tất cả các cổ phần của VEAM đều được tự do chuyển nhượng trừ các cổ phần thuộc đối tượng bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định tại Điều lệ VEAM, hoặc bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hiện hành hoặc theo cam kết bằng văn bản giữa cổ đông với VEAM hoặc theo yêu cầu của cơ quan tổ tụng.

3. Việc cấp lại Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần phải được thực hiện các thủ tục, hồ sơ theo quy định tại Quy chế này và các quy định của pháp luật hiện hành.

4. VEAM có thể sử dụng đơn vị dịch vụ để hỗ trợ thực hiện một số nghiệp vụ đảm bảo quyền cổ đông. Đơn vị dịch vụ thay mặt VEAM thực hiện một số nhiệm vụ giao dịch với cổ đông thông qua một số hợp đồng cung cấp dịch vụ quy định chi tiết phạm vi công việc và trách nhiệm thực hiện.

CHƯƠNG II THỰC HIỆN QUYỀN CỔ ĐÔNG

MỤC 1

QUYỀN THAM GIA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG VÀ QUYỀN NHẬN CỔ TỨC

Điều 5. Chốt danh sách cổ đông

1. Ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền (quyền nhận cổ tức, quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông, quyền ưu tiên mua cổ phần, các quyền khác theo quy định của pháp luật) là ngày do HĐQT quyết định.

2. VEAM thực hiện công bố thông tin về ngày chốt danh sách cổ đông theo Quy chế về công bố thông tin.

3. Trên cơ sở ngày thực hiện quyền đã được xác định và danh sách chốt cổ đông được hưởng quyền, VEAM thông báo đến các cổ đông về việc thực hiện quyền.

Điều 6. Trình tự, thủ tục thực hiện quyền nhận cổ tức

1. VEAM công bố thông tin về ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền nhận cổ tức cho cổ đông hiện hữu tối thiểu 10 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.

2. VEAM lập danh sách cổ đông được nhận cổ tức, xác định mức cổ tức được trả đối với từng cổ phần, thời hạn và hình thức trả cổ tức chậm nhất 30 ngày trước ngày trả cổ tức.

3. VEAM thông báo cho các cổ đông về việc chi trả cổ tức và gửi bằng phương thức để đảm bảo đến cổ đông theo địa chỉ cổ đông đã đăng ký tại thời điểm VSD chốt danh sách chậm nhất 15 ngày trước khi thực hiện trả cổ tức. Thông báo phải bao gồm các nội dung sau đây:

- Tên Tổng công ty và địa chỉ trụ sở chính của Tổng công ty;
- Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân;
- Tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức;
- Số lượng cổ phần từng loại của cổ đông; mức cổ tức đối với từng cổ phần và tổng số cổ tức mà cổ đông đó được nhận;
- Thời điểm và phương thức trả cổ tức;
- Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty.

4. Phương thức chi trả cổ tức

a) Đối với chứng khoán đã lưu ký: Người sở hữu chứng khoán làm thủ tục nhận cổ tức tại các thành viên lưu ký, nơi mở tài khoản lưu ký chứng khoán;

b) Đối với chứng khoán chưa lưu ký: Căn cứ vào danh sách cổ đông được hưởng quyền, VEAM thực hiện chi trả cổ tức theo yêu cầu của cổ đông.

- Trường hợp nhận cổ tức bằng tiền mặt, cổ đông được chi trả cổ tức thực hiện các bước sau:

+ Xuất trình Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu của cổ đông hoặc người đại diện theo pháp luật hoặc có Giấy ủy quyền và Bản sao có công chứng Giấy đăng ký kinh doanh của cổ đông tổ chức cho Ban Tài chính kế toán.

Yêu cầu đối với Giấy ủy quyền (Mẫu số 05):

* Đối với tổ chức trong nước: Giấy ủy quyền phải có dấu và chữ ký người đại diện theo pháp luật của tổ chức đó;

* Đối với cá nhân trong nước: Giấy ủy quyền phải có xác nhận của UBND xã/phường nơi người ủy quyền cư trú;

* Đối với tổ chức nước ngoài: Giấy ủy quyền phải có dấu (nếu có) và chữ ký người đại diện theo pháp luật của tổ chức đó và phải được hợp pháp hóa lãnh sự hoặc có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền;

* Đối với cá nhân nước ngoài: Giấy ủy quyền phải có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền nước sở tại và được hợp pháp hóa lãnh sự.

+ Ban Tài chính kế toán đối chiếu, kiểm tra với thông tin người sở hữu chứng khoán trong Danh sách do VSD lập, khấu trừ thuế thu nhập cá nhân và thực hiện chi trả tiền mặt cho cổ đông theo quy trình thanh toán của VEAM.

- Trường hợp nhận tiền cổ tức bằng chuyển khoản:

+ Cổ đông gửi "Giấy đăng ký trả tiền cổ tức qua tài khoản" (Mẫu số 01), kèm bản sao công chứng Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu của cổ đông về Ban Tài chính kế toán.

+ Ban Tài chính kế toán có trách nhiệm đối chiếu xác nhận thông tin người sở hữu chứng khoán trong Danh sách do VSD lập, sau khi trừ thuế thu nhập cá nhân và phí chuyển khoản, Ban Tài chính kế toán thực hiện chuyển khoản cổ tức cho cổ đông theo quy trình thanh toán của VEAM.

Điều 7. Trình tự, thủ tục thực hiện quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. VEAM thông báo (ngày ra thông báo) cho các cổ đông (đăng trên mạng thông tin điện tử của VEAM) về ngày chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền tham dự chậm nhất 20 ngày trước ngày thực hiện chốt danh sách.

2. VEAM lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông chậm nhất 10 trước ngày gửi thông báo (hoặc ngày ra thông báo) mời họp Đại hội đồng cổ đông.

3. Gửi thông báo (ngày ra thông báo) mời họp Đại hội đồng cổ đông đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp; kèm theo thông báo là Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông và các mẫu ủy quyền. Các tài liệu liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được đăng tải và cập nhật trên trang thông tin điện tử của VEAM cho đến khi kết cuộc họp.

MỤC 2

QUYỀN CHUYỂN NHƯỢNG SỞ HỮU CỔ PHẦN

Điều 8. Điều kiện và phương thức chuyển nhượng

1. Điều kiện chuyển nhượng

- a) Các cổ phần của VEAM được tự do chuyển nhượng;
- b) Cổ phần ưu đãi được mua theo năm cam kết của người lao động chỉ được chuyển đổi thành cổ phần phổ thông sau khi hết thời gian cam kết;
- c) Các cổ phần khác (nếu có) phát sinh trong quá trình hoạt động của doanh nghiệp thì việc chuyển nhượng phải tuân theo các quy định liên quan.

2. Phương thức chuyển nhượng

- a) Chuyển quyền sở hữu chứng khoán thông qua các giao dịch mua bán thực hiện qua hệ thống giao dịch chứng khoán.
- b) Chuyển quyền sở hữu chứng khoán ngoài hệ thống giao dịch chứng khoán đối với các giao dịch không mang tính chất mua bán hoặc không thể thực hiện được qua hệ thống giao dịch chứng khoán như: Bản án, quyết định có hiệu lực của Tòa án; thông qua thủ tục Khai nhận di sản thừa kế là cổ phần hoặc Hợp đồng tặng, cho cổ phần.
- c) Các hình thức chuyển nhượng khác theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Đối tượng, hình thức chuyển nhượng quyền sở hữu cổ phần

1. Đối tượng:

- a) Đối tượng chuyển quyền sở hữu cổ phần gồm tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi được chuyển nhượng theo quy định tại Điều lệ VEAM và Quy chế này;
- b) Đối tượng nhận chuyển quyền sở hữu gồm tất cả các cá nhân, tổ chức hợp pháp trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật Việt Nam.

2. Hình thức:

- a) Mua bán;
- b) Tặng, cho;
- c) Thừa kế;
- d) Các hình thức khác theo quy định của pháp luật Việt Nam.

3. Mua bán cổ phần đã được lưu ký: được thực hiện giao dịch mua, bán qua hệ thống giao dịch của các Sở Giao dịch chứng khoán, VSD chuyển quyền sở hữu căn cứ vào kết quả giao dịch mua, bán của nhà đầu tư do SGDCK cung cấp.

4. Hồ sơ, trình tự, thủ tục chuyển quyền sở hữu do tặng, cho cổ phần; chuyển quyền sở hữu do thừa kế và các hình thức khác thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 10. Lưu ký cổ phần trước khi chuyển quyền sở hữu

Người sở hữu cổ phần đã đăng ký tại VSD phải thực hiện lưu ký chứng khoán tập trung tại VSD trước khi thực hiện chuyển quyền sở hữu trừ các trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 6 Thông tư 119/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính quy định hoạt động đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán như sau:

1. Đối với trường hợp Bên chuyển quyền sở hữu chứng khoán bị mất tích, chết, định cư ở nước ngoài không liên lạc được, hồ sơ chuyển quyền sở hữu cần bổ sung bản sao hợp lệ Giấy chứng tử/Tài liệu chứng minh người sở hữu cổ phần mất tích, định cư ở nước ngoài không liên lạc được do cơ quan có thẩm quyền cấp hoặc có xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;

2. Tổ chức phát hành, công ty đại chúng mua lại cổ phiếu của người lao động theo quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động của Tổng công ty; tổ chức phát hành, công ty đại chúng mua lại cổ phiếu của cán bộ, công nhân viên được mua ưu đãi theo quy định pháp luật về cổ phần hóa;

3. Chuyển quyền sở hữu theo bản án, quyết định của tòa án, quyết định của trọng tài hoặc quyết định của cơ quan thi hành án;

4. Chuyển quyền sở hữu do tổ chức lại, giải thể doanh nghiệp, giải thể hộ kinh doanh mà bên chuyển quyền sở hữu không còn tồn tại do đã hoàn tất các thủ tục tổ chức lại, giải thể doanh nghiệp, giải thể hộ kinh doanh;

5. Các trường hợp khác sau khi có ý kiến chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán nhà nước.

Điều 11. Hiệu lực chuyển quyền sở hữu

1. Trường hợp chứng khoán đã lưu ký, việc chuyển quyền sở hữu chứng khoán có hiệu lực vào ngày thực hiện bút toán ghi sổ trên tài khoản lưu ký chứng khoán tại VSD.

2. Trường hợp chứng khoán chưa lưu ký, việc chuyển quyền sở hữu chứng khoán có hiệu lực vào ngày ghi sổ đăng ký người sở hữu chứng khoán do VSD quản lý.

Điều 12. Hồ sơ chuyển quyền sở hữu do tặng, cho cổ phần

Hồ sơ chuyển quyền sở hữu do tặng, cho cổ phần gồm:

1. Văn bản đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần của các bên biểu, tặng cho (theo mẫu của VSD) kèm theo bản sao giấy tờ thể hiện thông tin nhận diện của các bên tặng, cho.

2. Hợp đồng tặng cho cổ phần. Trường hợp bên tặng cho hoặc/và bên được tặng cho là cá nhân, Hợp đồng tặng cho cần có xác nhận của cơ quan công chứng, cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

3. Bản sao các tài liệu chứng minh đã nộp thuế thu nhập cá nhân từ được tặng cho cổ phần (trường hợp bên được tặng cho là cá nhân) theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập cá nhân. (Tờ khai/Thông báo nộp thuế thu nhập cá nhân có xác nhận của cơ quan thuế và văn bản xác nhận đã nộp tiền vào ngân sách nhà nước).

4. Yêu cầu chuyển khoản chứng khoán (theo mẫu của VSD) và Văn bản của TVLK bên chuyển quyền sở hữu mở tài khoản gửi VSD xác nhận về số dư chứng khoán lưu ký bên chuyển quyền sở hữu và cam kết phong tỏa trong quá trình làm thủ tục chuyển quyền sở hữu.

Điều 13. Hồ sơ chuyển quyền sở hữu do thừa kế

Hồ sơ chuyển quyền sở hữu do thừa kế gồm:

1. Văn bản đề nghị chuyển quyền sở hữu chứng khoán của người nhận thừa kế hoặc đại diện những người nhận thừa kế (theo mẫu của VSD) kèm theo bản sao giấy tờ thể hiện thông tin nhận diện của bên nhận thừa kế và bản sao hợp lệ Giấy chứng tử của bên để lại tài sản thừa kế.

2. Bản sao các tài liệu chứng minh đã nộp thuế thu nhập cá nhân từ thừa kế (trường hợp bên nhận thừa kế là cá nhân) theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập cá nhân (Tờ khai/Thông báo nộp thuế thu nhập cá nhân có xác nhận của cơ quan thuế và văn bản xác nhận đã nộp tiền vào ngân sách nhà nước).

3. Trường hợp thừa kế theo di chúc:

a) Bản sao hợp lệ di chúc hợp pháp theo quy định của pháp luật, văn bản khai nhận hoặc từ chối nhận di sản của những người được hưởng thừa kế không phụ thuộc vào nội dung của di chúc;

b) Bản sao hợp lệ văn bản phân chia tài sản thừa kế trong trường hợp di chúc không ghi rõ số lượng chứng khoán.

4. Trường hợp thừa kế theo pháp luật:

a) Bản tường trình của người nhận thừa kế về các mối quan hệ nhân thân của người để lại thừa kế, trong đó liệt kê đầy đủ thông tin về hàng thừa kế của người để lại thừa kế (vợ, chồng, cha mẹ đẻ, cha mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi...) và cam kết về tính chính xác của các thông tin kê khai trong bản tường trình, đồng thời chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật nếu có phát sinh tranh chấp;

b) Bản sao hợp lệ văn bản thỏa thuận về việc phân chia di sản thừa kế (trường hợp có nhiều người trong diện được nhận thừa kế)/văn bản khai nhận di sản thừa kế (trường hợp chỉ có một người trong diện được nhận thừa kế) có xác nhận của cơ quan công chứng, cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

c) Bản sao hợp lệ văn bản từ chối nhận di sản thừa kế (trường hợp người nằm trong diện thừa kế từ chối nhận di sản thừa kế)/văn bản ủy quyền đứng tên sở hữu quản lý di sản thừa kế (trường hợp những người nằm trong diện thừa kế ủy quyền cho người khác) có xác nhận của cơ quan công chứng, cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

d) Yêu cầu chuyển khoản chứng khoán (theo mẫu của VSD) và văn bản của TVLK nơi bên để lại thừa kế mở tài khoản gửi VSD xác nhận về số dư chứng khoán lưu ký và cam kết phong tỏa trong quá trình làm thủ tục chuyển quyền sở hữu.

Điều 14. Chuyển quyền sở hữu do VEAM mua lại cổ phần của người lao động/cán bộ, công nhân viên

1. VSD thực hiện chuyển quyền sở hữu do VEAM mua lại cổ phần của người lao động/cán bộ, công nhân viên (CBCNV) trong trường hợp VEAM mua lại cổ phần của CBCNV được mua ưu đãi theo quy định pháp luật về cổ phần hóa.

2. Hồ sơ chuyển quyền sở hữu do VEAM mua lại cổ phần của người lao động/CBCNV bao gồm:

a) Văn bản của VEAM đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần từ người lao động/CBCNV sang VEAM, trong đó nêu rõ lý do chuyển quyền sở hữu và cam kết chịu trách nhiệm trong trường hợp có phát sinh tranh chấp từ việc mua lại cổ phần. Trường hợp mua lại cổ phần của người lao động/CBCNV vẫn trong thời gian bị hạn chế chuyển nhượng, VEAM ghi rõ thông tin về số lượng chứng khoán chuyển quyền sở hữu bị hạn chế chuyển nhượng và thời gian bị hạn chế chuyển nhượng;

b) Danh sách CBCNV được mua, số lượng mua cổ phần ưu đãi theo phương án chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần (áp dụng đối với trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này);

c) Bản sao văn bản chấm dứt hợp đồng lao động của người lao động/CBCNV với công ty (trường hợp mua lại do chấm dứt hợp đồng lao động);

d) Văn bản xác nhận việc VEAM đã thanh toán tiền do mua lại của người lao động/CBCNV;

đ) Bản sao tài liệu chứng minh VEAM đã công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của VEAM, phương tiện công bố thông tin của UBCKNN, SGDCK (đối với cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch) về việc mua lại cổ phần của người lao động/CBCNV theo quy định của pháp luật;

e) Bản sao văn bản báo cáo giao dịch mua lại của VEAM gửi UBCKNN;

g) Yêu cầu chuyển khoản chứng khoán (theo mẫu của VSD) và văn bản của TVLK nơi người lao động/CBCNV mở tài khoản gửi VSD xác nhận về số dư chứng khoán lưu ký của người lao động/CBCNV và cam kết phong tỏa trong quá trình làm thủ tục chuyển quyền sở hữu.

Điều 15. Các hình thức chuyển quyền sở hữu khác

Hồ sơ, trình tự, thủ tục các hình thức chuyển quyền sở hữu khác thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

MỤC 3 QUYỀN XÁC NHẬN SỞ HỮU CỔ PHẦN

Điều 16. Thủ tục cấp lại sổ chứng nhận sở hữu cổ phần do bị rách nát, hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác hoặc khi cần thay đổi thông tin cổ đông

1. Khi cổ đông có nhu cầu cấp lại Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần vì sổ chứng nhận sở hữu cổ phần bị rách nát và/hoặc sai, thay đổi thông tin, cổ đông gửi "Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần" (Mẫu số 03) và/hoặc "Giấy đề nghị

thay đổi thông tin cổ đông" (Mẫu số 02) bản gốc "Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần", đồng thời cổ đông cần xuất trình các giấy tờ chứng minh tư cách pháp lý hợp lệ.

2. Văn phòng HĐQT kiểm tra, đối chiếu các thông tin trên Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần về cổ đông, số cổ phần với Danh sách cổ đông/Dữ liệu hệ thống. Nếu hợp lệ, Văn phòng HĐQT lập "Giấy hẹn" (Mẫu số 04) và gửi cho cổ đông.

3. Văn phòng HĐQT tiến hành in Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần mới trình Người đại diện theo pháp luật của VEAM ký tên, đóng dấu xác nhận. Lưu ý: Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần được cấp lại theo mã số cũ, ghi ngày tháng như số cũ thu hồi.

Đối với việc thay đổi thông tin cổ đông, Văn phòng HĐQT sẽ làm các thủ tục với VSD để thực hiện thay đổi thông tin cho cổ đông.

4. Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần cũ bị thu hồi (trong trường hợp đổi số bị rách nát, sai thông tin) sẽ bị cắt bỏ một phần ở góc trên, bên phải trước khi được cấp Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần mới.

Điều 17. Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần (GCNSHCP) bị mất

1. Trường hợp GCNSHCP bị mất, cổ đông cần liên hệ ngay với Văn phòng HĐQT để làm thủ tục báo mất GCNSHCP vào "Giấy báo mất Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần" (Mẫu số 06). VEAM không chịu trách nhiệm về bất cứ điều gì xảy ra nếu cổ đông thông báo không kịp thời về việc Chứng nhận sở hữu cổ phần của cổ đông bị mất.

2. Căn cứ thông báo mất GCNSHCP của cổ đông (có xác nhận của cơ quan công Công an), Văn phòng HĐQT sẽ kiểm tra tính xác thực của việc sở hữu cổ phần của cổ đông và tiến hành thông báo trên Website VEAM về việc cổ đông bị mất GCNSHCP. Sau thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày thông báo, nếu không nhận được bất cứ khiếu kiện hoặc ý kiến nào khác, VEAM sẽ xem xét cấp lại GCNSHCP cho cổ đông. Chậm nhất sau 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày hết hạn thông báo về mất Giấy chứng nhận, cổ đông xuất trình các giấy tờ chứng minh tư cách hợp lệ và Giấy hẹn để nhận lại Giấy sở hữu cổ phần mới.

GCNSHCP được cấp lại theo mã số mới để tránh trường hợp tồn tại 02 GCNSHCP cùng lưu hành. Kể từ ngày hết hạn thông báo về mất Giấy chứng nhận, GCNSHCP cũ sẽ không có giá trị lưu hành.

3. Văn phòng HĐQT tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra đồng thời lập Giấy hẹn gửi cổ đông.

4. Văn phòng HĐQT căn cứ vào các thông tin trong hệ thống dữ liệu/Danh sách cổ đông để thực hiện các thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần.

CHƯƠNG III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 18. Trách nhiệm của các đơn vị, cá nhân liên quan

1. Các thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, các đơn vị chức năng liên quan, Bộ phận quan hệ cổ đông và các cổ đông chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

2. Ban kiểm soát giám sát việc thực hiện Quy chế này.

3. VEAM không chịu trách nhiệm giải quyết các tranh chấp về quyền lợi và nghĩa vụ đối với người đã chuyển nhượng cổ phần khi các tranh chấp đó không được quy định trong Điều lệ và không liên quan đến quyền lợi của VEAM.

Điều 19. Bổ sung và sửa đổi Quy chế

1. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung, các đơn vị phản ánh về Văn phòng HĐQT để tổng hợp, báo cáo Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị xem xét, quyết định.

2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động quản lý, thực hiện quyền cổ đông của VEAM hoặc quy định tại Điều lệ VEAM chưa được đề cập trong Quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Quy chế này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh.

Điều 20. Hiệu lực thi hành

Quy chế này có hiệu lực kể từ **ngày 01 tháng 9 năm 2022**, thay thế Quy chế quản lý cổ đông và chuyển nhượng cổ phần đã ban hành theo Quyết định số 10/QĐ-VEAM/HĐQT ngày 28 tháng 02 năm 2017 và Quy định hướng dẫn cấp lại Giấy chứng nhận chuyển quyền sở hữu cổ phần trong trường hợp bị mất ban hành kèm theo Quyết định số 58/QĐ-VEAM/HĐQT ngày 18 tháng 4 năm 2018 của HĐQT VEAM.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****GIẤY ĐĂNG KÝ TRẢ TIỀN CỔ TỨC QUA TÀI KHOẢN****Kính gửi:** Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP

Tên cá nhân/tổ chức:

ĐKDN/CCCD/Hộ chiếu số: Cấp ngày:

Họ và tên người đại diện theo pháp luật:

Số cổ phần sở hữu: cổ phần.

Đề nghị Quý Công ty chuyển khoản tiền cổ tức năm tài chính 202..... của VEAM vào tài khoản theo thông tin chi tiết như sau:

- Tên người hưởng thụ:
- Số tài khoản:
- Mở tại Ngân hàng:

Tôi hoàn toàn hiểu và đồng ý các chính sách trả cổ tức hiện hành của VEAM. Theo đó, số tiền cổ tức mà nhận được đã khấu trừ phí chuyển tiền phát sinh theo các quy định thu phí của các ngân hàng mà VEAM thực hiện giao dịch chuyển tiền./.

Đính kèm:

- Bản sao công chứng CMND/CCCD/Hộ chiếu (đối với cá nhân);
- Bản sao công chứng Giấy đăng ký kinh doanh, CMND/CCCD/Hộ chiếu của Người đại diện theo pháp luật (đối với tổ chức);

..... ngày.....tháng năm 202...

Cổ đông đề nghị

(Ký và ghi rõ họ tên; chữ ký Người đại diện theo pháp luật và đóng dấu (nếu là tổ chức))

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ THAY ĐỔI THÔNG TIN CỔ ĐÔNG

Kính gửi: Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP (VEAM)

Tên cổ đông: Mã số cổ đông:

Người đại diện theo Pháp luật (nếu là tổ chức):

Số CMND/Thẻ căn cước/Hộ chiếu/ĐKKD:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:

Địa chỉ liên hệ:

Số điện thoại:

Hiện tại, tôi/chúng tôi đang sở hữucổ phần của VEAM.

Sau khi kiểm tra, đối chiếu các thông tin, tôi/chúng tôi phát hiện có những thông tin không chính xác khi đăng ký. Để đảm bảo quyền lợi, tôi/chúng tôi làm đơn này đề nghị VEAM điều chỉnh lại thông tin, cụ thể như sau:

Thông tin ban đầu:

.....

.....

Thông tin đề nghị điều chỉnh:

.....

.....

Lý do thay đổi:.....

Tôi/Chúng tôi cam kết thông tin trên là chính xác và chịu hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc đề nghị điều chỉnh thông tin này.

....., ngày.....tháng.....năm 202....

NGƯỜI ĐỀ NGHỊ

(Ký, ghi rõ họ tên)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN SỞ HỮU CỔ PHẦN

Kính gửi: Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP
(VEAM)

Tên tổ chức/cá nhân:.....
Số CMND/CCCD/GĐKKD:..... Ngày cấp:...../...../.....
Nơi cấp:.....
Tên của người đại diện theo pháp luật (nếu là tổ chức).....
Địa chỉ liên hệ:.....
Điện thoại:..... Fax:.....
Hiện đang sở hữu cổ phần của VEAM (Bằng chữ:
.....)

Tôi xin trình bày với Ban lãnh đạo VEAM một việc như sau: Trong quá trình lưu trữ Sổ chứng nhận sở hữu cổ phần của tôi đã bị mất, hư hỏng/rách nát Nay tôi làm đơn này kính đề nghị VEAM cấp lại “Sổ chứng nhận sở hữu cổ phần” cho tôi với các thông tin chi tiết như trên.

Tôi xin cam kết:

- Sổ chứng nhận sở hữu cổ phần trên đã thực sự bị mất, hư hỏng/rách nát đồng thời tôi đã áp dụng mọi nỗ lực tìm kiếm, khắc phục nhưng không có kết quả. Trong trường hợp tôi tìm thấy Sổ chứng nhận sở hữu cổ phần (sau khi đã được cấp lại) tôi sẽ nộp trả VEAM Sổ chứng nhận sở hữu cổ phiếu này;

- Lý do xin cấp lại Sổ chứng nhận sở hữu cổ phần trình bày như trên hoàn toàn đúng sự thật và xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung nêu trong đơn;

- Tự chịu trách nhiệm giải quyết mọi tranh chấp phát sinh từ việc xin cấp lại Sổ chứng nhận sở hữu cổ phần mới và cam kết bồi thường mọi thiệt hại, tổn thất gây ra cho VEAM (nếu có) liên quan đến việc cấp lại Sổ chứng nhận sở hữu cổ phần.

Trân trọng cảm ơn!

Hồ sơ kèm theo:

- Đơn trình bày mất sổ (có xác nhận của Công an).
- CMND/CCCD/HC... bản có công chứng.
- Sổ CNSHCP bản gốc (trường hợp sổ hỏng/rách).

NGƯỜI LÀM ĐƠN

(Ký và ghi rõ họ tên)

**TỔNG CÔNG TY MÁY ĐỘNG LỰC VÀ
MÁY NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM - CTCP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số:/GH-VPHĐQT

GIẤY HẸN

Ngày tháng..... năm 202..., Văn phòng Hội đồng quản trị của Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP (VEAM) đã tiếp nhận các tài liệu trong hồ sơ yêu cầu: cấp lại Sổ chứng nhận sở hữu cổ phần của ông/bà

Thông tin liên hệ của người nộp hồ sơ như sau:

1. Đề nghị cấp lại Sổ chứng nhận sở hữu cổ phần:

-

Ông/Bà:.....

* Địa chỉ liên hệ:.....

* Số điện thoại:.....

2. Danh sách tài liệu đã tiếp nhận:

-

-

-

.....

Đúnggiờ....., ngày.....tháng.....năm 202..., các ông/bà có mặt tại Trụ sở VEAM để nhận: Sổ chứng nhận sở hữu cổ phần được cấp lại theo quy định.

NGƯỜI LẬP PHIẾU
(Ký và ghi rõ họ tên)

CHÁNH VĂN PHÒNG HĐQT
(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Lưu ý: Tổ chức, cá nhân phải đọc kỹ Giấy hẹn trước khi ký nhận, khi đi nhận lại hồ sơ nhớ mang theo giấy hẹn.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm.....

GIẤY ỦY QUYỀN

Kính gửi: Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP

Tên tổ chức/cá nhân:.....Mã cổ đông:.....
Số CMND/CCCD/GĐKKD:..... Ngày
cấp:...../...../.....

Nơi cấp:.....

Tên của người đại diện theo pháp luật (nếu là tổ chức).....

Địa chỉ liên hệ:.....

Điện thoại:.....Fax:.....

Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày.....tháng.....năm..... tôi đang sở hữu cổ phần của VEAM.

Số cổ phần sở hữu:.....

(Bằng chữ:))

Do điều kiện không thể trực tiếp đến làm các thủ tục liên quan đến việc (cấp lại sổ CNSHCP, nhận cổ tức,...), nay tôi ủy quyền cho:

Ông/Bà:.....

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu:.....Ngày cấp:...../...../.....

Nơi cấp:.....

Địa chỉ liên hệ:.....

Điện thoại:.....

Thay tôi đến liên hệ với VEAM để

Tôi xin cam đoan việc ủy quyền này là hoàn toàn tự nguyện, xin chịu trách nhiệm trước VEAM và trước pháp luật về việc ủy quyền này.

Giấy ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi hoàn tất các thủ tục liên quan đến việc (cấp lại sổ CNSHCP, nhận cổ tức,...).

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

(Ký và ghi rõ họ tên)

NGƯỜI ỦY QUYỀN

(Ký và ghi rõ họ tên)

Chứng thực/Xác nhận của UBND xã phường nơi người ủy quyền cư trú

Lưu ý: Người được ủy quyền mang phải theo giấy ủy quyền (bản gốc) và giấy CMND/CCCD bản sao có công chứng, chứng thực để làm các thủ tục liên quan tới ủy quyền.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY BÁO MẤT GIẤY CHỨNG NHẬN SỞ HỮU CỔ PHẦN

Kính gửi: Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP

Tên cá nhân:

CCCD/Hộ chiếu số: Cấp ngày:

Tôi/Chúng tôi xin thông báo về việc mất Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần (GCNSHCP), mã chứng khoán VEA, với thông tin chi tiết như sau:

- Tên người sở hữu:
- Số cổ phần sở hữu: cổ phần.

Tôi cam kết thông tin trên là chính xác và chịu hoàn toàn chịu trách nhiệm về thông tin này./.

Đính kèm:

- Bản sao công chứng CMND/CCCD/Hộ chiếu (đối với cá nhân);

....., ngày.....tháng năm 202...

Cổ đông

(Ký và ghi rõ họ tên)